



CẬP NHẬT QUÝ

CTCP Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền (KDH: HOSE)

Giá mục tiêu: 32.800 Đồng

Khuyến nghị: KHẢ QUAN

Tăng giá: 26,2%

Ngày 16/3/2026



Định giá hấp dẫn, Nền tảng vững chắc

- Duy trì khuyến nghị KHẢ QUAN với giá mục tiêu 1 năm là 32.800 đồng/cp (tiềm năng tăng giá 26%).
- KDH hiện đang giao dịch ở mức P/B trượt là 1,5x, thấp hơn mức trung bình 5 năm là 1,7x (-1 độ lệch chuẩn).

Luận điểm đầu tư

- Chúng tôi duy trì quan điểm tích cực trong dài hạn đối với KDH, nhờ vị thế vững chắc của Khang Điền với quỹ đất lớn tại TP.HCM, năng lực triển khai dự án tốt, và các dự án mở bán có đầy đủ pháp lý.
- Chúng tôi dự báo doanh số bán hàng của KDH sẽ đạt 6,4 nghìn tỷ đồng trong năm 2026 (+47% svck) và 7,7 nghìn tỷ đồng trong năm 2027 (+20% svck).
- KDH hiện đang giao dịch ở mức P/B trượt là 1,5x, thấp hơn mức trung bình 5 năm là 1,7x (-1 độ lệch chuẩn), cho thấy mức định giá hấp dẫn.

Điểm nhấn KQKD

KQKD Q4/2025: KDH ghi nhận doanh thu đạt 1.816 tỷ đồng (+65% so với quý trước, -11% svck) và lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ (NPATMI) đạt 496 tỷ đồng (+110% so với quý trước, +25% svck). Biên lợi nhuận gộp tăng mạnh lên 71%, tương đương với quý trước và cao hơn đáng kể so với mức 44% trong Q4/2024.

KQKD cả năm 2025 tích cực: KDH ghi nhận doanh thu thuần đạt 4.674 tỷ đồng (+43% svck) và NPATMI đạt 1.053 tỷ đồng (+30% svck), hoàn thành 107% dự báo lợi nhuận ròng của chúng tôi.

Rủi ro: Các căn mở bán có diện tích tương đối lớn và lãi suất cho vay mua nhà tăng trong năm 2026 có thể gây áp lực lên tỷ lệ hấp thụ.

Bảng 1: Các chỉ tiêu tài chính chính

Tỷ đồng	2023	2024	2025	2026F	2027F
Doanh thu thuần	2.088	3.279	4.674	5.762	7.100
Lợi nhuận ròng	730	803	1.634	1.799	2.092
Tăng trưởng lợi nhuận ròng	-33%	10%	103%	10%	16%
EPS (VND)	895	801	938	875	1.282
ROE (%)	5%	5%	8%	8%	8%
Nợ/VCSH	0,41	0,36	0,48	0,47	0,38
Tỷ suất cổ tức (%)	-	-	-	-	-
P/E (x)	35,07	45,08	33,58	29,42	20,08
P/B (x)	1,87	2,10	1,91	1,48	1,38
EV/EBITDA (x)	26,03	33,50	17,38	15,79	13,58

Nguồn: KDH, SSIResearch

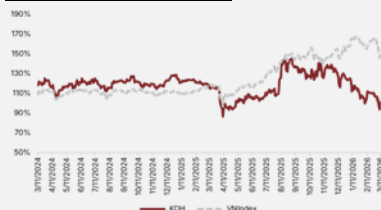
Phạm Hoàng Bảo Nga

Trưởng nhóm Phân tích

ngaphb@ssi.com.vn

Giá CP - VND (13/03/26)	26.000
Vốn hóa (USDmn):	1.096
SLCP lưu hành (triệu cp):	1.122
KLGD TB 3 tháng (triệu cp):	6,4
Giá cao/thấp 52T (k VND):	37,0/22,0
GTGD TB 3 tháng (USDmn):	7,0
Tỷ lệ SHNN (%):	29,3
GTNN còn được mua (USDmn):	227,0
Tỷ lệ sở hữu nhà nước (%):	0,0

Biến động giá cổ phiếu



Nguồn: SSI Research

Thông tin cơ bản về công ty

KDH thành lập vào năm 2001 và trở thành chủ đầu tư nổi tiếng ở khu vực miền Nam. KDH cung cấp hơn 20.000 sản phẩm nhà phố và biệt thự hạng sang, căn hộ ở khu vực phí Tây và Đông TP. HCM. Hiện tại, KDH có hơn 524 ha đất tại TP. HCM cho dự án phát triển trong tương lai bao gồm cả đất ở và đất KCN.

Cập nhật KQKD Q4/2025

Tỷ đồng	4Q25	4Q24	YoY	3Q25	QoQ	% hoàn thành kế hoạch năm	Biên lợi nhuận			
							4Q25	4Q24	3Q25	2025
Doanh thu thuần	1.816	2.048	-11%	1.098	65%	123%				
Lợi nhuận gộp	1.290	908	42%	776	66%		71%	44%	71%	59%
Lợi nhuận hoạt động	953	506	88%	654	46%		52%	25%	60%	42%
EBIT	983	505	95%	654	50%		54%	25%	60%	44%
EBITDA	987	510	94%	657	50%		54%	25%	60%	44%
Lợi nhuận trước thuế	983	505	95%	654	50%		54%	25%	60%	44%
Lợi nhuận ròng	793	393	102%	526	51%		44%	19%	48%	35%
Lợi nhuận ròng cổ đông công ty mẹ	496	398	25%	236	110%	105%	27%	19%	21%	23%

Nguồn: KDH, SSI Research

Trong Q4/2025, KDH ghi nhận doanh thu đạt 1.816 tỷ đồng (+65% so với quý trước, -11% svck) và NPATMI đạt 496 tỷ đồng (+110% so với quý trước, +25% svck). Biên lợi nhuận gộp tăng mạnh 71%, tương đương với Q3/2025 và cao hơn đáng kể so với mức 44% trong Q4/2024. Kết quả này chủ yếu đến từ việc bàn giao khoảng 40 căn thấp tầng tại Gladia, có biên lợi nhuận cao hơn so với các căn hộ được bàn giao tại The Privia.

Lũy kế năm 2025, KDH ghi nhận KQKD tích cực với doanh thu đạt 4.674 tỷ đồng (+43% svck) và NPATMI đạt 1.053 tỷ đồng, (+30% svck), hoàn thành 107% dự báo lợi nhuận của chúng tôi và 105% kế hoạch năm của công ty

Cập nhật danh mục dự án của KDH

Dự án	Diện tích đất (ha)	Sàn phẩm	KDH sở hữu	Tiến độ	Tiến độ mở bán dự kiến & Ghi nhận doanh thu			
					2025	2026	2027	2028+
Gladia By The Waters liên doanh với Keppel Land	11,8	226 biệt thự/nhà phố	51%	Hoàn tất thi công & nhận giấy phép bán hàng Đã chính thức mở bán vào tháng 10 Tính đến cuối năm 2025, KDH đã bán 120 sản phẩm, trong đó 70 sản phẩm được ghi nhận trong nửa cuối năm 2025				
		616 căn hộ	51%	Chính thức khởi công xây dựng vào 25/1/2026 Doanh số bán hàng ghi nhận vào Q3/2026				
Bình Trưng mở rộng	18,2	~200 biệt thự/nhà phố	100%	Đã hoàn tất bồi thường giải phóng mặt bằng				
		~3.500 căn hộ		Đã nhận chấp thuận chủ trương đầu tư				
The Solina (11A)	16,4	500 biệt thự/nhà phố	100%	Giai đoạn 1 (13ha): Hoàn tất bồi thường giải phóng mặt bằng				
		300 căn hộ		Đã nộp tiền sử dụng đất và nhận giấy phép xây dựng				
KCN Lê Minh Xuân	109,9	60 ha cho thuê	100%	Giai đoạn 1 (90ha): Đã nhận giấy phép xây dựng				
				Hoàn tất nộp tiền thuê đất				
Green Village- Phong Phú 2	26,0	NA	100%	Hoàn tất bồi thường giải phóng mặt bằng				
				Dự án đang trong quá trình xin phê duyệt chủ trương đầu tư				
KĐT Tân Tạo	329,9	NA	100%	Công tác giải phóng mặt bằng đạt khoảng 85%				
Cát Lái	8,2	NA	99%	Hoàn tất thủ tục pháp lý				
Tổng	520,4							

Mở rộng quỹ đất

Trong Q1/2026, KDH đã mua thêm một dự án mới có diện tích 8,2 ha tại phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh. Dự án này đã hoàn thiện các thủ tục pháp lý và sẵn sàng bước vào giai đoạn đầu tư và xây dựng. Dự án có vị trí liền kề dự án Gladia và Bình Trưng Đông, góp phần nâng tổng quỹ đất của KDH tại khu vực này lên 40 ha.

Triển vọng doanh số bán hàng

Trong năm 2026, KDH dự kiến tiếp sẽ tục mở bán các căn thấp tầng của dự án Gladia và bắt đầu mở bán các căn cao tầng trong nửa cuối năm. Các dự án mới như Bình Trưng Đông mở rộng, Solina 11A (phần thấp tầng) và Khu công nghiệp Lê Minh Xuân mở rộng dự kiến sẽ được mở bán và bắt đầu ghi nhận doanh số từ năm 2027.

Chúng tôi kỳ vọng KDH sẽ duy trì đà tăng trưởng doanh số bán hàng trong dài hạn, nhờ danh mục dự án sắp tới nằm tại nội đô TP.HCM và có tình trạng pháp lý rõ ràng. Tuy nhiên, với quan điểm thận trọng trong bối cảnh lãi suất tăng và nguồn cung mới đáng kể trong năm 2026, chúng tôi điều chỉnh dự báo doanh số bán hàng lần lượt giảm 14% và 13% so với báo cáo trước. Chúng tôi hiện dự báo doanh số bán hàng của KDH sẽ đạt 6,4 nghìn tỷ đồng (+47% svck) trong năm 2026 và 7,7 nghìn tỷ đồng (+20% svck) trong năm 2027.

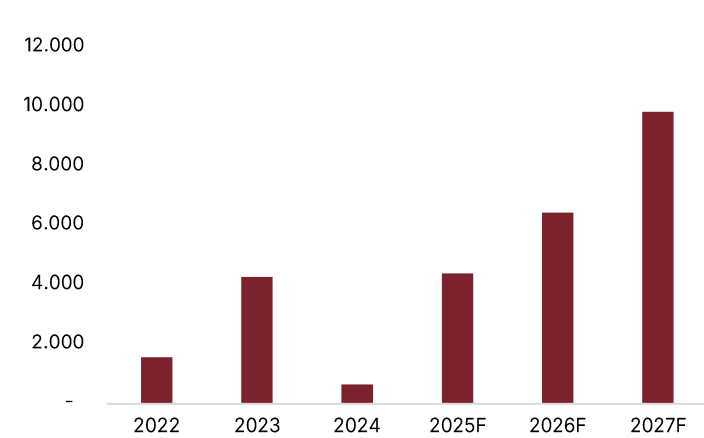
Chúng tôi lưu ý chi phí hỗ trợ khách hàng (chủ yếu tại dự án Gladia) trong Q4/2025 đạt 122 tỷ đồng (+141% svck). KDH hiện đang triển khai loạt chính sách ưu đãi cho người mua nhà, bao gồm chủ đầu tư hỗ trợ lãi suất trong 18 tháng (trước đây là 30 tháng), chiết khấu 8% cho khách hàng thanh toán sớm, và các gói quà tặng. Chúng tôi cho rằng trong bối cảnh lãi suất tăng và tâm lý người mua yếu hơn, KDH có thể phải tiếp tục áp dụng thêm các chương trình ưu đãi khác nhằm kích cầu. Điều này có thể tác động nhẹ lên biên lợi nhuận dự án.

Triển vọng lợi nhuận

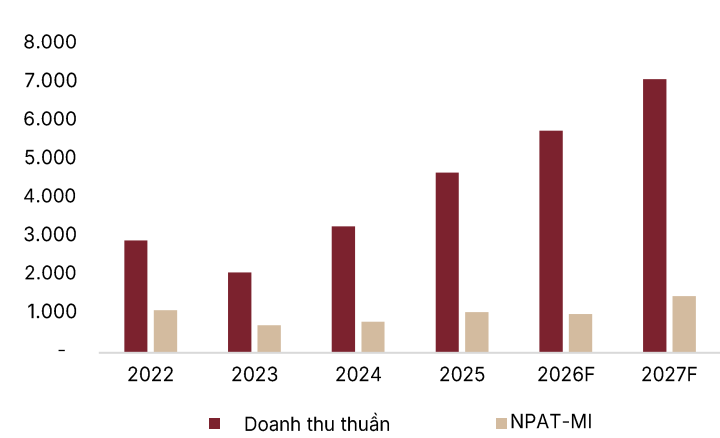
Cho năm 2026, doanh thu dự kiến đạt 5.762 tỷ đồng (+23% svck) và NPATMI đạt 1.002 tỷ đồng (-5% svck), phần lớn đến từ việc bàn giao các căn còn lại của dự án Gladia.

Sang năm 2027, chúng tôi kỳ vọng các dự án Bình Trưng mở rộng, Solina 11A (phần thấp tầng) và khu công nghiệp Lê Minh Xuân sẽ bắt đầu mở bán, giúp KDH ghi nhận doanh thu và NPATMI lần lượt đạt 7.100 tỷ đồng (+23% svck) và 1.468 tỷ đồng (+47% svck).

Biểu đồ 3: Dự báo doanh số bán hàng của KDH giai đoạn 2022-2027 (tỷ đồng)



Biểu đồ 4: Dự báo lợi nhuận của KDH giai đoạn 2022 – 2027 (tỷ đồng)



Nguồn: KDH, SSI Research

Định giá và Luận điểm đầu tư

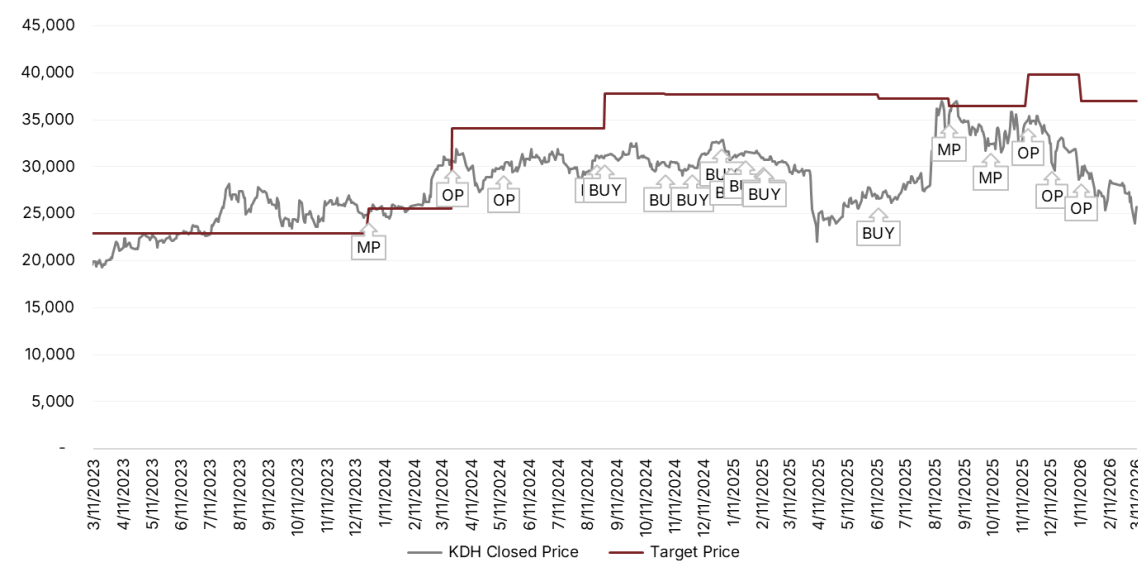
KDH hiện đang giao dịch P/B trượt ở mức 1,5x, thấp hơn mức trung bình 5 năm là 1,7x (-1 độ lệch chuẩn), phản ánh mức định giá hấp dẫn, sau khi giá cổ phiếu điều chỉnh mạnh trong 4 tháng gần đây do mặt bằng lãi suất vay mua nhà tăng và tín dụng đối với lĩnh vực bất động sản bị kiểm soát theo tốc độ tăng trưởng tín dụng chung.

Chúng tôi duy trì khuyến nghị **KHẢ QUAN** đối với cổ phiếu KDH với giá mục tiêu 1 năm là 32.800 đồng/cp (tiềm năng tăng giá là 26%). Mức giá mục tiêu mới thấp hơn 10% so với báo cáo trước, do chúng tôi điều chỉnh giá định dòng tiền dựa trên tiến độ bán hàng tại các dự án đang triển khai và sử dụng mức chiết khấu thận trọng hơn (tăng 100 điểm cơ bản) đối với các dự án sắp tới trong bối cảnh thị trường kém thuận lợi. Tuy nhiên, mức điều chỉnh này đã được bù đắp một phần nhờ bổ sung dự án mới vào mô hình định giá.

Chúng tôi duy trì quan điểm tích cực trong dài hạn đối với KDH, khi đây là chủ tư uy tín với quỹ đất lớn tại TP.HCM, năng lực triển khai dự án mạnh, và các dự án mở bán có pháp lý rõ ràng. Trong bối cảnh huy động vốn có thể gặp thách thức, KDH có lợi thế nhờ các đối tác chiến lược nước ngoài, giúp đa dạng hóa nguồn vốn.

Rủi ro: Các căn mở bán có diện tích tương đối lớn và lãi suất cho vay mua nhà tăng có thể gây áp lực lên tỷ lệ hấp thụ của dự án Gladia và các dự án sắp triển khai.

Lịch sử khuyến nghị



Nguồn: SSI Research

Ghi chú: BUY: Mua, OP: Khả quan, MP: Trung lập, UP: Kém khả quan

PHỤ LỤC: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM

Tỷ đồng	2024	2025	2026F	2027F
Bảng cân đối kế toán				
+ Tiền và các khoản tương đương	3.096	2.547	2.068	3.024
+ Đầu tư ngắn hạn	277	209	209	209
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	3.013	5.478	6.753	6.465
+ Hàng tồn kho	22.180	23.264	25.448	26.062
+ Tài sản ngắn hạn khác	276	122	155	194
Tổng tài sản ngắn hạn	28.840	31.619	34.632	35.954
+ Các khoản phải thu dài hạn	69	62	77	76
+ GTCL Tài sản cố định	73	67	67	67
+ Bất động sản đầu tư	233	230	225	221
+ Tài sản dài hạn dở dang	1.027	1.731	1.790	1.303
+ Đầu tư dài hạn	0	0	0	0
+ Tài sản dài hạn khác	510	355	439	433
Tổng tài sản dài hạn	1.913	2.445	2.598	2.100
Tổng tài sản	30.753	34.064	37.230	38.054
+ Nợ ngắn hạn	4.179	3.499	4.099	3.741
Trong đó: vay ngắn hạn	1.100	1.802	1.895	1.493
+ Nợ dài hạn	7.123	9.394	10.182	9.301
Trong đó: vay dài hạn	5.998	8.348	8.780	8.070
Tổng nợ phải trả	11.302	12.893	14.280	13.042
+ Vốn góp	10.111	11.222	11.222	11.222
+ Thặng dư vốn cổ phần	3.314	3.353	3.353	3.353
+ Lợi nhuận chưa phân phối	3.617	3.603	4.585	6.024
+ Quỹ khác	2.409	2.993	3.789	4.413
Vốn chủ sở hữu	19.450	21.171	22.950	25.012
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	30.753	34.064	37.230	38.054
Lưu chuyển tiền tệ				
Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh	-4.252	-3.175	-945	1.582
Dòng tiền từ hoạt động đầu tư	-314	-566	-60	487
Dòng tiền từ hoạt động tài chính	3.932	3.192	526	-1.113
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	-634	-549	-479	957
Tiền đầu kỳ	3.730	3.096	2.547	2.068
Tiền cuối kỳ	3.096	2.547	2.068	3.024
Các hệ số khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán hiện hành	6,90	9,04	8,45	9,61
Hệ số thanh toán nhanh	1,53	2,35	2,20	2,59
Hệ số thanh toán tiền mặt	0,81	0,79	0,56	0,86
Nợ ròng / EBITDA	3,12	2,84	3,60	2,90
Khả năng thanh toán lãi vay				
Ngày phải thu	13,3	55,8	89,3	69,0
Ngày phải trả	45,1	38,6	18,8	21,8
Ngày tồn kho	4,860,1	4,369,5	3,425,5	2,791,7
Cơ cấu vốn				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,63	0,62	0,62	0,66
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,37	0,38	0,38	0,34
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,58	0,61	0,62	0,52
Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,36	0,48	0,47	0,38
Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu	0,06	0,09	0,08	0,06

Nguồn: KDH, SSI Research

Tỷ đồng	2024	2025	2026F	2027F
Báo cáo kết quả kinh doanh				
Doanh thu thuần	3.279	4.674	5.762	7.100
Giá vốn hàng bán	-1.538	-1.898	-2.595	-3.408
Lợi nhuận gộp	1.740	2.776	3.166	3.692
Doanh thu hoạt động tài chính	37	40	43	41
Chi phí tài chính	-216	-180	-202	-213
Thu nhập từ các công ty liên kết	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	-222	-401	-519	-609
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-209	-215	-230	-284
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.131	2.021	2.259	2.628
Thu nhập khác	-80	18	-14	-18
Lợi nhuận trước thuế	1.051	2.039	2.245	2.610
Lợi nhuận ròng	803	1.634	1.799	2.092
Lợi nhuận chia cho cổ đông	810	1.053	1.002	1.468
Lợi ích của cổ đông thiểu số	-7	581	797	623
EPS cơ bản (VND)	801	938	875	1.282
Giá trị sổ sách (VND)	17.202	16.512	17.387	18.669
Cổ tức (VND/cổ phiếu)	0	0	0	0
EBIT	1.051	2.039	2.245	2.610
EBITDA	1.059	2.043	2.249	2.614
Tăng trưởng				
Doanh thu	57,0%	42,6%	23,3%	23,2%
EBITDA	-0,5%	92,9%	10,1%	16,2%
EBIT	-1,7%	94,0%	10,1%	16,3%
Lợi nhuận ròng	10,1%	103,5%	10,1%	16,3%
Vốn chủ sở hữu	25,3%	8,8%	8,4%	9,0%
Vốn điều lệ	26,5%	11,0%	0,0%	0,0%
Tổng tài sản	16,1%	10,8%	9,3%	2,2%
Định giá				
P/E	45,1	33,6	29,4	20,1
P/B	2,1	1,9	1,5	1,4
Giá/Doanh thu	10,0	6,2	5,3	4,3
Tỷ suất cổ tức	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%
EV/EBITDA	33,5	17,4	15,8	13,6
EV/Doanh thu	10,8	7,6	6,2	5,0
Các hệ số khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	53,1%	59,4%	55,0%	52,0%
Tỷ suất lợi nhuận hoạt động	33,0%	42,2%	38,5%	36,4%
Tỷ suất lợi nhuận ròng	24,5%	35,0%	31,2%	29,5%
Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần	6,8%	8,6%	9,0%	8,6%
Chi phí quản lý/Doanh thu thuần	6,4%	4,6%	4,0%	4,0%
ROE	4,6%	8,0%	8,2%	8,4%
ROA	2,8%	5,0%	5,0%	5,5%
ROIC	3,3%	5,6%	5,5%	6,1%

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

KHUYẾN NGHỊ

Mua: Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Khả quan: Ước tính tiềm năng tăng giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trung lập: Ước tính tiềm năng tăng giá tương đương so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Kém khả quan: Ước tính tiềm năng giảm giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Bán: Ước tính tiềm năng giảm giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trong một số trường hợp, khuyến nghị dựa trên tiềm năng tăng giá 1 năm có thể được điều chỉnh lại theo ý kiến của chuyên viên phân tích sau khi cân nhắc một số yếu tố thị trường có thể làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trong ngắn hạn và trung hạn.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà SSI cho là đáng tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kì lúc nào mà không cần thông báo. Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. SSI và các công ty con và/ hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên của SSI và công ty con có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Báo cáo này không được sử dụng dưới bất kỳ mục đích thương mại nào, và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác nếu không được sự đồng ý của SSI. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. SSI có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho SSI. SSI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư		
Phạm Lưu Hưng Giám đốc Trung Tâm phân tích và tư vấn đầu tư hungpl@ssi.com.vn SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8711		
Chiến lược thị trường	Phân tích Ngành Bất động sản	Dữ liệu
Đào Minh Châu Phó giám đốc Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư chaudm@ssi.com.vn SĐT: (+84 – 28) 3636 3688	Phạm Hoàng Bảo Nga Trưởng nhóm Phân tích ngaphb@ssi.com.vn SĐT: (+84 – 24) 3936 6321	Nguyễn Thị Anh Thư Chuyên viên hỗ trợ thunta2@ssi.com.vn SĐT: (+84 – 24) 3936 6321